

Số: *18* /2018/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *18* tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về quản lý cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính nhà nước và người quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 và Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BNV ngày 03/6/2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện việc xét nâng ngạch không qua thi đối với cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;*

*Thực hiện Quy định số 03-QĐ/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1602/TTr-SNV ngày 18/9/2018 và Báo cáo số 1789/BC-SNV ngày 09/10/2018.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính nhà nước và người quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2018; bãi bỏ những quy định về quản lý cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính nhà nước và người quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam được quy định tại Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 01/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các Hội và cán bộ quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tư pháp-Cục KTVBQPPL (b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- CPVP, các Phòng Chuyên viên;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**Đinh Văn Thu**

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính nhà nước và người quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *102* /2018/QĐ-UBND ngày *10/11/2018* của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về quản lý cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính và một số nội dung đối với người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quản lý.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Cán bộ trong cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.

b) Những người là công chức trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định.

c) Người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quản lý.

d) Cán bộ, công chức cấp xã.

đ) Lao động hợp đồng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

e) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính nhà nước.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý**

1. Quản lý cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trên cơ sở chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ, công chức.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức trong phạm vi toàn tỉnh nhưng có sự phân công, phân cấp về trách nhiệm, quyền hạn quản lý cho các ngành, các cấp trên cơ sở quy định của Nhà nước và phù hợp với yêu cầu, điều kiện, tình hình thực tế của địa phương; thường xuyên



kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý cán bộ, công chức của các ngành, các cấp.

4. Đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ, công chức.

5. Cán bộ, công chức phải chấp hành các quyết định của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các quyết định của cấp trên về công tác quản lý cán bộ, công chức.

### **Điều 3. Nội dung quản lý**

1. Quản lý về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, lao động hợp đồng; tuyển dụng công chức, lao động hợp đồng.

2. Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác. Phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ công tác, cách chức cán bộ, công chức.

3. Xây dựng đề án vị trí việc làm, thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

4. Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức.

5. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức.

6. Báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

### **Điều 4. Quy ước từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gọi chung là Sở.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Chi Cục và cơ quan tương đương Chi Cục gọi chung là Chi Cục.

4. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương phòng thuộc Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố gọi chung là phòng.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Người quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu trong quy định này, gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VỀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG**

#### **Điều 5. Tuyển dụng công chức**

##### **1. Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Ban hành quy chế tuyển dụng công chức theo quy định.

b) Ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức.

c) Ban hành kế hoạch và phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch đối với trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức (người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước; người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài; người có trình độ đào tạo từ đại học trở lên, có kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực cần tuyển dụng từ 05 năm trở lên, đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng).

d) Quyết định phê duyệt danh sách người đủ điều kiện dự tuyển công chức và kết quả thi tuyển công chức, xét tuyển công chức cấp huyện, tỉnh.

đ) Phê duyệt kế hoạch thi tuyển, xét tuyển và kết quả tuyển dụng công chức cấp xã.

e) Đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến thống nhất tuyển dụng công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức theo quy định.

##### **2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức.

b) Cho ý kiến bằng văn bản để Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định tuyển dụng vào công chức đối với các trường hợp tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển.

c) Cho ý kiến bằng văn bản để Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định chuyển từ cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên.

d) Cho ý kiến bằng văn bản để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt theo quy định về công chức xã, phường, thị trấn.

##### **3. Giám đốc Sở Nội vụ**

a) Tham mưu, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 của Điều này.

b) Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức được giao hàng năm để xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

c) Quyết định tuyển dụng công chức sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức (kể cả trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng).

d) Quyết định hủy bỏ Quyết định tuyển dụng công chức một trong các trường hợp sau: Không đạt yêu cầu sau khi hết thời gian tập sự; bị xử lý kỷ luật trong thời gian tập sự hoặc không đến nhận công tác theo quy định.

đ) Quyết định chuyển cán bộ, công chức xã thành công chức huyện, tỉnh sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất.

#### 4. Giám đốc Sở

a) Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được phê duyệt và biên chế công chức được giao hàng năm xây dựng nhu cầu tuyển dụng công chức gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Lập kế hoạch, báo cáo nhu cầu xét tuyển công chức đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Thành lập Hội đồng và tổ chức kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp chuyển từ viên chức sang công chức (đối với trường hợp phải thành lập Hội đồng); hoàn chỉnh hồ sơ gửi kết quả kiểm tra, sát hạch về Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các trường hợp tuyển dụng không qua thi tuyển (trường hợp không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch).

đ) Phân công công chức hướng dẫn tập sự đối với người được tuyển dụng vào công chức (đối với trường hợp phải thực hiện chế độ tập sự).

e) Đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ hủy bỏ Quyết định tuyển dụng công chức đối với các trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.

g) Ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

#### 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được phê duyệt và biên chế công chức được giao hàng năm xây dựng nhu cầu tuyển dụng công chức cấp huyện, cấp xã gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Lập kế hoạch, báo cáo nhu cầu tuyển dụng công chức đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Thành lập Hội đồng và tổ chức kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp chuyển từ viên chức sang công chức (đối với trường hợp phải thành lập Hội đồng), công chức cấp xã sang công chức cấp huyện; hoàn chỉnh hồ sơ gửi kết quả kiểm tra, sát hạch về Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các trường hợp tuyển dụng không qua thi tuyển (trường hợp không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch).

đ) Xây dựng kế hoạch thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã và tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định, tổng hợp kết quả gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thống nhất tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt theo quy định của Nhà nước vào công chức xã, phường, thị trấn.

f) Đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ hủy bỏ Quyết định tuyển dụng công chức đối với các trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.

g) Ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền theo quy định.

6. Chi cục trưởng, Trưởng phòng (ban) thuộc Sở, Trưởng phòng cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tham mưu, đề xuất các nội dung có liên quan quy định tại khoản 4, khoản 5 của Điều này.

b) Phân công công chức hướng dẫn tập sự đối với người được tuyển dụng vào công chức cấp huyện, xã (đối với trường hợp phải thực hiện chế độ tập sự)

**Điều 6. Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định tổ chức thi nâng ngạch công chức theo quy định.

b) Báo cáo Bộ Nội vụ về số lượng, cơ cấu ngạch công chức, số lượng chỉ tiêu đề nghị thi nâng ngạch công chức; Đề án tổ chức thi nâng ngạch cán sự lên chuyên viên hoặc tương đương, Đề án tổ chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và tương đương để Bộ Nội vụ thống nhất trước khi thực hiện.

c) Phê duyệt kết quả thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự và tương đương, từ ngạch nhân viên, cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương.

d) Báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thi nâng ngạch lên chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương; đề nghị Bộ Nội vụ công nhận kết quả kỳ thi lên chuyên viên chính và tương đương (do UBND tỉnh tổ chức thi).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương. Đề nghị Bộ Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với các trường hợp đạt kết quả kỳ thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

b) Quyết định danh sách cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự thi nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương do tỉnh hoặc Bộ, ngành Trung ương tổ chức thi. Báo cáo kết quả và đề nghị Bộ Nội vụ công nhận kết quả thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính hoặc tương đương do tỉnh tổ chức.

c) Quyết định thành lập hội đồng thi, Ban giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức từ cán sự lên chuyên viên, từ chuyên viên lên chuyên viên chính.

d) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức đạt kết quả kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và tương đương.

đ) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung, chuyển ngạch đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

e) Quyết định nâng lương, xếp lương đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến về việc nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

h) Trình Bộ Nội vụ xem xét nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương cho cán bộ, công chức khi có thông báo nghỉ hưu.

### 3. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 của Điều này.

b) Triển khai thực hiện tổ chức thi nâng ngạch công chức theo quy định.

c) Hướng dẫn và thẩm định hồ sơ dự thi nâng ngạch, lập danh sách trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

d) Quyết định chuyển xếp lại ngạch đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương khi thay đổi vị trí công tác (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

### 4. Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Lập hồ sơ, thủ tục có liên quan của các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.



b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức khi công chức đã hết thời gian tập sự; bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thi nâng ngạch công chức theo quy định.

c) Quyết định chuyển xếp lại ngạch đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống khi thay đổi vị trí công tác (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

d) Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ các trường hợp quy định tại điểm đ, khoản 2 của Điều này).

đ) Quyết định xếp lương, chuyển xếp ngạch, bậc lương đối với cán bộ, công chức cấp xã.

e) Chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện cử cán bộ, công chức tham gia dự thi nâng ngạch công chức, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 7. Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức; ký và chấm dứt hợp đồng lao động**

### **1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn.

b) Quyết định cử người làm đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

### **2. Giám đốc Sở Nội vụ**

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại khoản 1 của Điều này.

b) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức đang làm việc ở các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố khác; cán bộ, công chức đang làm việc tại cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc tỉnh về làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ những đối tượng quy định tại khoản 1, Điều này) và cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc huyện, thị xã, thành phố này về làm việc tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khác và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quyết định điều động cán bộ, công chức từ Sở, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố này sang Sở, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khác thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh (trừ những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này).

### 3. Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Lập hồ sơ, thủ tục đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 của Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể trong huyện, thị xã, thành phố về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền trong huyện, thị xã, thành phố (trừ những đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm b, khoản 2 Điều này).

c) Quyết định điều động cán bộ, công chức công tác tại khối chính quyền thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố về công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể trong huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật (trừ những đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm c, khoản 2 Điều này).

d) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Đề nghị cấp có thẩm quyền cử hoặc quyết định cử người làm đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định.

### **Điều 8. Phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ công tác, cách chức cán bộ, công chức**

#### 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định bổ nhiệm (kể cả cử quyền và phụ trách cơ quan, đơn vị), bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương (trừ các chức danh thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh); cấp trưởng, phó các Chi cục (trừ cấp trưởng, phó các Chi cục mà văn bản pháp luật quy định thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Sở).

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng theo quy định của pháp luật; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm thanh tra viên, thanh tra viên chính theo quy định hiện hành.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định.

đ) Quyết định phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh là Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm; người quản lý doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị nhân sự, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, thực hiện quy trình về công tác cán bộ đối với những đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp quy hoạch cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## 3. Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hằng năm trên cơ sở thống nhất của cấp ủy cơ quan, đơn vị cùng cấp, xây dựng, rà soát quy hoạch cán bộ, công chức và phê duyệt quy hoạch cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng, Chi Cục trưởng, Phó Chi Cục trưởng thuộc thẩm quyền quản lý. Riêng chức danh Chánh Thanh tra Sở, cấp huyện phải có ý kiến bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh trước khi quyết định.

c) Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh.

## **Điều 9. Chế độ nghỉ hưu, thôi việc, kéo dài thời gian công tác, lùi thời điểm nghỉ hưu**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nghỉ hưu, thôi việc, kéo dài thời gian công tác, lùi thời điểm nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ các trường hợp quy định tại khoản 1 của Điều này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### 3. Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Lập hồ sơ, thủ tục cho các đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý do giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm, phê chuẩn và cán bộ, công chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên).

## **Điều 10. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và lao động hợp đồng**

1. Hồ sơ của cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn được quản lý theo quy định.

2. Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hồ sơ Chi Cục trưởng, Phó Chi Cục trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, cán bộ, công chức và lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Việc chỉnh sửa các dữ liệu thông tin trong hồ sơ cán bộ, công chức, lao động hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Hằng năm, các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cập nhật, bổ sung hồ sơ cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo quy định.

## **Điều 11. Chế độ báo cáo, thống kê và làm thẻ công chức**

1. Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Vào tháng 5 và tháng 10 hằng năm có trách nhiệm thống kê số lượng và chất lượng cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo các biểu mẫu gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền quản lý.

b) Làm thẻ công chức theo mẫu và mã số do cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập báo cáo thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, lao động hợp đồng, định kỳ, đột xuất, báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền.

b) Cung cấp mã số thẻ và hướng dẫn, kiểm tra việc làm thẻ, sử dụng thẻ đối với cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ.

## **Chương III**

### **ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

## **Điều 12. Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, lao động hợp đồng**

1. Hàng năm tổ chức thực hiện đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo quy định của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về quy trình, thủ tục, nội dung, thẩm quyền đánh giá đối với cán bộ, công chức, lao động hợp đồng.

2. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức và báo cáo kết quả đánh giá, phân loại theo đúng quy định.

### **Điều 13. Khen thưởng**

Việc khen thưởng đối với cán bộ, công chức, lao động hợp đồng thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định pháp luật hiện hành của Trung ương, của tỉnh.

### **Điều 14. Kỷ luật**

1. Việc kỷ luật công chức thực hiện theo Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Việc xử lý kỷ luật đối với lao động hợp đồng thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn.

4. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức và lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định (trừ đối tượng quy định tại khoản 3 của Điều này).

b) Giám đốc Sở tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với các công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

5. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Thẩm định hồ sơ, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm quy định tại điểm b, khoản 4 Điều này.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phổ biến, công khai cho cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, đơn vị được biết; chịu trách nhiệm triển khai và thực hiện nghiêm Quy định này.

b) Căn cứ các quy định của pháp luật và phân cấp tại Quy định này, xây dựng văn bản quản lý cơ quan, đơn vị, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc.

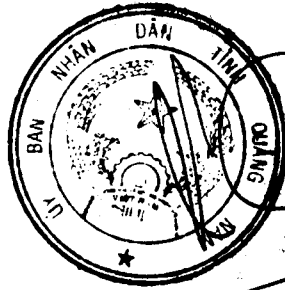
2. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương hoặc trường hợp các quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quy định của cơ quan có thẩm quyền thay đổi thì thực hiện theo các nội dung được thay đổi.

**Điều 16. Quy định khác**

Các nội dung không phân cấp tại Quy định này thực hiện theo pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Thu**